TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2026/DS-ST
Ngày 20/4/2026
V/v: "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Việt Thái

Bà Lê Thị Vân Anh

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Kim Vui - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - An Giang: không tham gia phiên tòa.

Ngày 20 tháng 4 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 138/2025/TLST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2025 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2026/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty cổ phần M (viết tắt: Công ty M)

Địa chỉ: Số B phố T, phường C, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Anh T. Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Ngọc D. Chức vụ: Trưởng Phòng xử lý nợ miền N.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Đào Minh K. Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.

2. Bị đơn: Ông Trần Văn L, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp S, xã H, tỉnh An Giang.

(Nguyên đơn có mặt. Bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo nội dung khởi kiện và tại phiên toà sơ thẩm, người đại diện theo uỷ quyền của Công ty M trình bày như sau:*

Vào ngày 23/4/2021 ông Trần Văn L có vay của Ngân hàng TMCP V (viết tắt: V1) số tiền 740.000.000 đồng. Thời hạn vay: 60 tháng; Mục đích vay: Vay mua xe FORD RANGER mới 100%.

Để bảo đảm cho khoản vay nêu trên, V1 ký kết với ông Trần Văn L hợp đồng thế chấp số LN2104163627764 ký ngày 23/04/2021, tài sản bảo đảm là: 01 xe ô tô nhãn hiệu FORD, số loại RANGER, số khung MNCUMFF60MW141877, số máy YN2QWM141877, biển số đăng ký: 68C-131.52 đứng tên ông Trần Văn L. Tất cả các phụ tùng, thiết bị, vật phụ... được lắp thêm, thay thế vào Tài sản thế chấp cũng thuộc tài sản thế chấp.

Theo Hợp đồng mua bán nợ số 15/2024/VPB-JUPITER ngày 27/12/2024 và Phụ lục đính kèm giữa Ngân hàng V1 với Công Ty M thì V1 đồng ý bán và Công Ty M đồng ý mua khoản nợ của khách hàng vay là ông Trần Văn L, bao gồm các khoản nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn, phí phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) phát sinh theo các Hợp đồng cho vay, Hợp đồng thế chấp mà ông Trần Văn L đã ký kết với V1.

Căn cứ vào các quy định của pháp luật, J kế thừa quyền, nghĩa vụ của giữa Ngân hàng V1 phát sinh từ các hợp đồng tín dụng và các biện pháp bảo đảm kèm theo tương ứng với khoản nợ bán cho J. Trong đó, có quyền thực hiện khởi kiện khách hàng vay, bên có nghĩa vụ trả nợ, bên bảo đảm tại Tòa án theo qui định pháp luật.

Sau khi mua lại khoản nợ của khách hàng Trần Văn L, đại diện M đã nhiều lần liên hệ trực tiếp, yêu cầu thanh toán nợ nhưng ông Trần Văn L không hợp tác và thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Nay Công ty M khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn L phải thanh toán cho Công ty M tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 21/8/2025 là: 1.259.694.108 đồng (một tỷ, hai trăm năm mươi chín triệu, sáu trăm chín mươi bốn nghìn, một trăm lẻ tám đồng). Trong đó, nợ gốc là 739.949.996 đồng, nợ lãi là: 519.744.112 đồng.

Ngoài ra ông Trần Văn L phải tiếp tục chịu lãi suất quá hạn theo thỏa thuận của các hợp đồng tín dụng trên cho đến khi trả hết nợ vay cho Công ty M.

Trường hợp ông Trần Văn L không thanh toán hoặc thanh toán không đủ khoản nợ nêu trên thì Jupiter có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Nếu tài sản bảo đảm vẫn chưa thanh toán hết nợ thì ông Trần Văn L vẫn phải tiếp tục trả hết số nợ còn lại cho J.

** Đối với bị đơn ông Trần Văn L:*

Bị đơn đã được Toà án thực hiện việc thông báo các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự nhưng bị đơn vẫn vắng mặt nên không có lời khai tại Toà án.

** Tại phiên tòa sơ thẩm:*

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn đã được triệu tập 02 lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên toà không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung vụ án:

Vào ngày 23/4/2021 ông Trần Văn L có ký với Ngân hàng V1 Hợp đồng tín dụng số LN2104163627764 vay số tiền 740.000.000 đồng, thời hạn vay: 60 tháng; Mục đích vay: Vay mua xe FORD RANGER mới 100%. Hình thức trả: gốc lãi đóng hàng tháng. Tuy nhiên ngay từ tháng đầu tiền ông L đã không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán đã thoả thuận trong hợp đồng tín dụng ký kết với Ngân hàng.

Trong thời gian thụ lý vụ án, Toà án đã thông báo đầy đủ các thủ tục tố tụng nhưng ông L cố tình trốn tránh, không thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

Do ông L vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng V1 nên Công ty M (người mua lại khoản nợ của khách hàng Trần Văn L) khởi kiện yêu cầu ông L có trách nhiệm trả nợ cho Công ty M là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Cụ thể ông L phải có trách nhiệm trả cho Công ty M số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 21/8/2025 là: 1.259.694.108 đồng (một tỷ, hai trăm năm mươi chín triệu, sáu trăm chín mươi bốn nghìn, một trăm lẻ tám đồng). Trong đó, nợ gốc là 739.949.996 đồng, nợ lãi là: 519.744.112 đồng.

Ngoài ra ông Trần Văn L phải tiếp tục chịu lãi suất quá hạn theo thỏa thuận của các hợp đồng tín dụng trên cho đến khi trả hết nợ vay cho Công ty M.

Từ những cơ sở trên, sau khi thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử chấp nhận chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3]. *Về án phí dân sự sơ thẩm*:

- Ông Trần Văn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 49.791.000 đồng.

- Công ty M được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 74, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 365, 368, 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 2 Điều 91; Điều 95 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010.

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần M.

Buộc ông Trần Văn L có trách nhiệm trả cho Công ty cổ phần M số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 21/8/2025 là: 1.259.694.108 đồng (một tỷ, hai trăm năm mươi chín triệu, sáu trăm chín mươi bốn nghìn, một trăm lẻ tám đồng). Trong đó:

- Nợ gốc: 739.949.996 đồng

- Nợ lãi 519.744.112 đồng

Kể từ sau ngày 21/8/2025, ông Trần Văn L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng V1 thì lãi suất mà ông L phải tiếp tục thanh toán cho Công ty M theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng V1.

Trường hợp ông Trần Văn L không thanh toán hoặc thanh toán không đủ khoản nợ nêu trên thì Jupiter có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Nếu tài sản bảo đảm vẫn chưa thanh toán hết nợ thì ông Trần Văn L vẫn phải tiếp tục trả hết số nợ còn lại cho J.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Trần Văn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 49.791.000 đồng (Bốn mươi chín triệu, bảy trăm chín mươi mốt nghìn đồng).

- Công ty cổ phần M được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 24.895.000 đồng (Hai mươi bốn triệu, tám trăm chín mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004276 ngày 14/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

3. Quyền kháng cáo: Báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 4;
- THADS tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Cúc